

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2024/HS-ST

Ngày: 08/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Văn Đông
- Bà Bùi Thị Hảo
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Dương Bá Thành Luân, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại hai điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên và Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2024/TLST-HS ngày 05/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-HS ngày 15/4/2024 đối với bị cáo:

LÔ VĂN D; giới tính: Nam; HKTT: xã Mường Nọc, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; trình độ học vấn: lớp 6/12; nghề nghiệp: tự do; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Lô Văn Q, con bà Vy Thị L; vợ là Hà Thị L, có 01 con sinh năm 2012; Theo Danh chỉ bản số 006 của Công an quận Long Biên lập ngày 03/01/2024, Trích lục tiền án, tiền sự số 6333074/2024/PV06 lập ngày 11/3/2024 và Lý lịch do địa phương cung cấp thể hiện: **Tiền án:** Không; **Tiền sự:** Quyết định số 49/QĐ-TA ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quế Phong áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 15/11/2022 chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đang trong thời gian quản lý sai cai nghiện từ ngày 16/11/2022 đến 16/11/2024, theo Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND xã Mường Nọc; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/12/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do là người nghiện ma túy, nên khoảng 09 giờ ngày 25/12/2023, D điều khiển xe máy BKS 37L3-1740 sang khu vực Chùa Dận, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tìm mua ma túy để sử dụng nhưng không gặp ai bán. D tiếp tục đi về khu vực bến xe Gia Lâm thì gặp và mua 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết đứng ở ven đường. Sau khi mua được ma túy, D đi tìm nơi sử dụng.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi D đang ở khu vực đầu đường Ngô Gia Khảm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác Công an phường Ngọc Lâm phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, D đã thả 02 gói giấy bạc từ bàn tay trái xuống đất ở vị trí D đang đứng. Tổ công tác phát hiện và yêu cầu D nhặt lên giao nộp. Qua kiểm tra bên trong 02 gói giấy bạc có chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ D tự khai nhận chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc là ma túy loại Heroin D vừa mua để sử dụng cho bản thân, do sợ bị phát hiện nên đã vứt xuống đất. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật rồi đưa D về trụ sở làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm có: 02 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu Itel màu đen, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha MIO BKS 37L3-1740.

Tại Kết luận giám định số 232 ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc đều là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,250gam.*

Bản cáo trạng số 82/CT-VKSLB ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Lô Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có thu nhập ổn định. Xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy số ma túy, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và 01 xe máy đã thu giữ. Bị cáo phải chịu án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ, ngày 25/12/2023, tại khu vực đầu đường Ngô Gia Khảm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, bị cáo Lô Văn D đã có hành vi cất giấu **0,250gam** ma túy loại loại **Heroine** với mục đích **sử dụng** cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, tuy chưa từng bị kết án nhưng đã đi cai nghiện bắt buộc và đang trong thời gian quản lý sau cai nhưng bị cáo đã không thực sự nghiêm túc chữa bệnh; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như đã viện dẫn, thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “phạt tiền”.

[4] Quá trình điều tra, xác minh xác minh chiếc xe máy BKS 37L3-1740 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, đăng ký xe mang tên Hoàng Thị Thu Ngọc (1981; Địa chỉ: X2, Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An), do không có nhu cầu sử dụng nên chị Ngọc đã bán chiếc xe trên nhưng không nhớ họ tên người mua, D khai mua của một người không rõ họ tên khoảng 03 năm trước ở khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh, hiện không còn giữ giấy tờ xe. Xác định tại thời điểm thu giữ, chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của D.

Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu đen, 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Yamaha Mio, BKS 37L3-1740 tạm giữ của bị cáo không phải là vật chứng của vụ án, nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[5] Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 46, Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với người bán ma túy cho D: không làm rõ được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người đàn ông này nên không có cơ sở truy cứu.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

[8] Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 46, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo **Lô Văn D** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo **Lô Văn D 18 (mười tám) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2023.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có ghi 0,250 gam ma túy Heroine (phòng PC09 thu mẫu 0,040gam) còn lại 0,210gam.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu đen đã qua sử dụng, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Mio, BKS 37L3-1740 đã qua sử dụng.

Số ma túy và tài sản tạm giữ của bị cáo hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/4/2024.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Long Biên;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA DS Q. Long Biên;
- Bộ phận THA HS Tòa án ND quận Long Biên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh